TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨ VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2018/HSST
Ngày 25 tháng 10năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC – TỈNH THANH HÓA
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Quyên.
Các Hội thẩm nhân dân :
1. Ông Hà Văn Bình
2. Phạm Thị Hà

Th- ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Hải Vân, Th- ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Bá Th- ớc, tỉnh Thanh Hoá.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Th- ớc tham gia phiên toà:
Bà Trần Thị Nguyệt: Kiểm sát viên.

Ngày25 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bá Th- ớc, tỉnh Thanh Hóa; Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 26/2018/HSST ngày 20/9/2018.
Đối với bị cáo: ***Hà Văn P*** Sinh năm 1990.
Nơi c- trú: Thôn P, xã V, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa.
Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 12/12.
Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.
Con ông: Hà Thanh Q và bà Hà Thị É

Hiện nay đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/07/2018 đến nay.
Có vợ là Hà Thị T sinh năm 1992 có 01 con sinh năm 2014.
Gia đình có ba chị em bị cáo là con út
Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trịnh Văn T- Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.
Ng- ời bị hại :
1. Anh Đinh Đức V sinh năm 1979(có mặt).
Nơi công tác: Giáo viên Trường Trung học cơ sở V, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.
3. Anh Nguyễn Xuân S sinh năm 1980 (có mặt).
Nơi công tác: Giáo viên Trường Trung học cơ sở V, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.
Ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan :
1. Anh Trần Mạnh L sinh năm 1988(vắng mặt).
Nơi cư trú : Khu 2, thị trấn Quan Hóa, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa
2.Chị Hoàng Thị H sinh năm 1986(vắng mặt).
Nơi cư trú : Khu 1, thị trấn Q.H, huyện Q.H, tỉnh Thanh Hóa
Người làm chứng: Hà Minh Q sinh ngày 12/10/2002(Có mặt)

Người đại diện hợp pháp : Hà Văn T sinh năm 1983 (có mặt)
Là bố đẻ cháu Q.
Đều trú tại : Thôn C, xã V, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đ- ợc tóm tắt nh- sau:

Chiều tối ngày giờ ngày 11/07/2018 Hà Văn P rủ cháu vợ là Hà Minh Q sinh ngày 12/10/2002 bảo "cháu đi đây với chú một tý". P mang theo 01 búa bằng kim loại, 01 kìm cắt dây điện - cán bọc nhựa cứng màu đỏ đen dấu vào trong người. P và Q đi bộ đến trường THCS V trèo tường vào khu tập thể của trường. "P bảo Q ở đây chắc có nhiều điện thoại lắm, cháu vào lấy trộm với chú đi" khi vào đến sân tập thể P Q "cháu ở đây canh cho chú vào lấy trộm". Q đứng ngoài gác còn P cầm búa đinh và kìm cạy cửa phòng thứ nhất không lấy được gì, cậy cửa phòng thứ hai của anh Đinh Đức V lấy được 01 máy in nhãn hiệu canon 2900, 01 quạt cây điện cơ 91, 01 máy tính xách tay compaq, 01 bến ga Sun hause, 01 bến điện nhãn hiệu big Sun, 01 dây chuyền bạc, 01 nhẫn vàng ý. P gọi Q đến vận chuyển ra ngoài để ở chân tường rào và quay vào tiếp tục đập cửa ba phòng tiếp theo của anh Nguyễn Xuân S: mở phòng thứ nhất của anh S lấy 01 máy in canon 2900 và lấy 01 nồi cơm điện, mở phòng thứ hai của anh S lấy 01 máy in canon 2900, mở phòng thứ ba của anh S không lấy được gì.

P và Q chuyển tất cả ra bên ngoài bờ mương cạnh trường. P cầm 01 dây bạc và 01 nhẫn vàng ý còn Q xách 01 nồi cơm điện mang về nhà P, rồi quay lại P mang theo 01 bao tải , Q mang theo 01 áo dài tay của P. P bỏ 01 quạt, máy tính xách tay và 01 vợt cầu lông vào bì còn Q dùng áo dài tay bọc hai máy in conon 2900 mang về nhà P. P và Q bỏ lại 01 máy in canon 2900, 01 bếp ga và 01 bếp điện bên bờ mương cạnh trường học.

Sáng ngày 12/7/2018 P mang nhẫn vàng ý và dây chuyền bạc đến cửa hàng vàng bạc Cường L của anh Trần Mạnh L sinh năm 1988 ở khu 2 thị trấn Q H huyện Q Hbán được 1.330.000đ, còn 01 máy in canon 2900 mang đến cửa hàng phô tô của chị Hoàng Thị H sinh năm 1986 ở khu 1 thị trấn Q H, huyện Q H bán được 1.150.000đ. Sau khi mua nhẫn và dây chuyền của P anh L đã bán nhẫn cho một người lạ còn dây chuyền đã giao nộp cho cơ quan điều tra. Khi P đi bán các tài sản trộm cắp đã tự ý lấy xe của chị gái và chị gái P không biết Phận đã sử dụng xe của mình đi đâu làm gì.

P bán 01 máy tính xách tay và 01 máy in cho người không quan biết tại thị trấn Q H được 600.000đ. Đèn bin của bị cáo mang đi sử dụng làm công cụ phạm tội trộm cắp bị cáo đốt không cháy hết rồi đã vứt xuống suối, kìm sắt và búa dùng để phá khóa, và 01 áo sơ mi dùng để bọc máy in bị cáo đã nộp cho cơ quan điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 23/7/2018, HĐĐG tài sản UBND huyện BT kết luận 03 máy in nhãn hiệu canon 2900 trị giá 3.600.000đ, 01 máy tính xách tay hàng HP trị giá 1.800.000đ, 01 chiêc nhẫn vàng ý khối lượng 0,48 chỉ trị giá 1.608.000đ, 01 dây chuyền bạc khối lượng 2.11 cây trị giá 1.055.000đ, 01 bếp ga hiệu sun house trị giá 590.000đ, 01 bếp từ nhãn hiệu Big Sun trị giá 330.000đ, 01 quạt cây điện cơ 91 trị giá còn lại 300.000đ, 01 nồi cơm điện 1.2 lít nhãn hiệu sun house trị giá 300.000đ, 01 vợt cầu lông Yonex trị giá 300.000đ. Tổng giá trị các tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 9.883.000đ

Ngày 20/7/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bá Thước đã lập biên bản truy tìm vật chứng : 01 máy in canon 2900, 01 máy tính HP xách tay,01 nhẫn vàng ý, 01 nồi cơm điện dung tích 1.2L, 01 vợt cầu lông, 01 đèn pin, 01 chiếc bì nhưng không tìm thấy.

Ngày 21/8/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Đinh Đức V các tài sản gồm: 01 máy in canon 2900, 01 dây chuyền bạc khối lượng 2,11 cây, 01 bếp ga sun house, 01 bếp từ.

Trả lại cho anh Nguyễn Xuân S 01 máy in canon 2900.

Trách nhiệm dân sự : Ngày 30/8/2018 Hà Văn P đã tự nguyện bồi thường cho anh Đinh Đức V 4.200.000đ theo thỏa thuận và anh Nguyễn Xuân S1.800.000đ theo thỏa thuận.

Ngày 30/8/2018 Anh Đinh Đức V và anh Nguyễn Xuân S đều có đơn xin giảm nhẹ trách niệm hình sự cho bị cáo

Anh Trần Mạnh L yêu cầu P bồi thường 800.000đ(tiền mua dây chuyền bạc của P) và chị Hoàng Thị H yêu cầu P bồi thường 1.150.000đ tiền bỏ ra mua 01máy in canon 2900 của P. P đã bồi thường xong cho anh L và chị H.

Vật chứng bao gồm: 01 chiếc búa đinh bằng kim loại, đã qua sử dụng,

01 chiếc kìm cắt dây điện, cán bọc nhựa cứng màu đỏ-đen đã qua sử dụng,

01 áo sơ mi kẻ sọc dài tay màu đen , đã qua sử dụng(BL236a) Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 21 ngày 20/9/2018.

Tại bản cáo trạng số: 28/CT-VKSBT-KT ngày 19/9/2018 VKSND huyện Bá Th- ớc đã truy tố bị cáo Hà Văn P về tội "trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo Hà Văn P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và tỏ ra ăn năn hồi hận về việc làm của mình. Xin Tòa án giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và tự cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa: Những người bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt tại phiên tòa có gửi bản bảo chữa đồng tình với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhưng đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo hưởng án treo, đề nghị không phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn thu nhập không ổn định.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS tuyên bố bị cáo Hà Văn P phạm tội " trộm cắp tài sản". Đề nghị cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65BLHS đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Áp dụng khoản 5 Điều 173 BLHS đề nghi phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đ đến 10.000.000đ

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS đề nghị tiêu hủy toàn bộ vật chứng không còn giá trị sử dụng đã sử dụng làm công cụ phạm tội: 01 chiếc búa đinh bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01 chiếc kìm cắt dây điện, cán bọc nhựa cứng màu đỏ-đen đã qua sử dụng;
01 áo sơ mi kẻ sọc dài tay màu đen , đã qua sử dụng(BL236a) Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 21 ngày 20/9/2018. .

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và các người tham gia tố tụng khác HĐXX nhận định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] . Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, và xét xử các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện các hành vi tố tụng và ban hành các Quyết định tố tụng đúng, đủ, chính xác về thẩm quyền, trình tự tố tụng theo quy định của BLTTHS năm 2015.

[2.] Về nội dung vụ án: Có căn cứ xác tối ngày 11/7/2018 Hà Văn P đã rủ Hà Minh Q sinh ngày 12/10/2002 đi đến khu tập thể giáo viên trường xã THCS V, huyện Bá Thước phá khóa 05 phòng lấy tổng giá trị tài sản là 9.883.000đ sau đó mang bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi lén lút dịch chuyển tài sản của người khác ra khỏi nơi cất dấu đã hoành thành. Đủ cơ sở kết luận Hà Văn P phạm tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173BLHS.

Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước truy tố bị cáo Hà Văn P về tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Nhận định về tư cách tham gia tố tụng trong vụ án: Hà Văn P lén lút dịch chuyển tài sản của người khác ra khỏi nơi cấu dấu, đã hoàn thành tội trộm cắp tài sản và bị truy tố đưa ra xét xử nên Hà Văn P tham gia tố tụng với tư cách là bị cáo. Đối Bùi Minh Q được bị cáo rủ đi trộm cắp, Q cùng tham gia giúp sức cho bị cáo trong quá trình dịch chuyển tài sản ra khỏi nơi cất dấu, nhưng tại thời điểm tham gia trộm cắp Q chưa đủ 16 tuổi nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Vì vậy Q tham gia tố tụng với tư cách là người làm chứng và HĐXX đã triệu tập bố đẻ của Bùi Minh Q tham gia tố tụng với tư cách người đại diện theo pháp luật cho Bùi Minh Q là đúng quy định pháp luật.

Đối với anh Đinh Đức V và anh Nguyễn Xuân S là người có tài sản bị mất trộm nên tham gia tố tụng với tư cách là người bị hại. Anh Trần Mạnh L và chị Hoàng Thị H đã mua tài sản của bị cáo nhưng không biết tài sản do trộm cắp mà có nên tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo Hà Văn P :

Bản thân bị cáo Hà Văn P không có tiền án, tiền sự.

Các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo: Bị cáo và gia đình đã bồi thường toàn bộ số tiền cho các người bị hại (anh S 1.800.000đ và anh V 4.200.000đ). Bồi thường cho anh Trần Mạnh L 800.000đ(tám trăm nghìn), chị Hoàng Thị H 1.150.000đ (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). Người bị hại không yêu cầu gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS.

Quá trình điều tra truy tố bị cáo Hà Văn P đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhân thân tốt lần đầu phạm tội và cớ nơi cư trú rõ ràng HĐXX xử phạt giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội chỉ cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội và miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cho bị cáo, để bị cáo tự cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo thành người tốt.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường toàn bộ theo thỏa thuận cho những người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Không ai có yêu cầu gì khác nên HĐXX không xem xét phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Về vật chứng: Các tài sản trộm cắp sau khi thu hồi được, cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật,

Các vật chứng sử dụng làm công cụ phạm tội HĐXX: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS cần tiêu hủy.

Đối với Hà Minh Q sinh ngày 12/10/2018 đã tham gia trộm cắp cùng bị cáo Hà Văn P ngày 11/7/2018 thời điểm thực hiện hành vi vi phạm pháp Luật Q chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Q.

Việc người bào chữa cho bị cáo đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo với lý do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Tại phiên tòa HĐXX đã làm rõ bị cáo không phải hộ nghèo hay hộ cận nghèo nên không thuộc diện được xem xét miễn hình phạt bổ sung.

Về xe của chị gái P tự ý lấy làm phương tiện đi bán tài sản trộm cắp, chị gái P không biết P đã lấy xe đi đâu làm gì nên cơ quan điều tra không thu giữ là đúng quy định pháp luật.

Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn P phạm tội "trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các khoản 1, 2, 5 Điều 65; Các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hà Văn P 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18(Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Hà Văn P cho UBND xã V, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình ông Hà Thanh Q và bà Hà Thị É có trách nhiệm phối hợp với UBND xã V trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Phạt bổ sung bị cáo Hà Văn P 5.000.000đ(năm triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Về vật chứng : Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tiêu hủy 01 chiếc búa đinh bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01 chiếc kìm cắt dây điện, cán bọc nhự cứng màu đỏ-đen đã qua sử dụng;
01 áo sơ mi kẻ sọc dài tay màu đen , đã qua sử dụng. Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 21 ngày 20/9/2018của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước.

Về án phí: Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định vê mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, ngày 30/12/2016 và mục 1 phần I Danh mục mức án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết 326/2016/PL-UBTVQH14

Bị cáo Hà Văn P phải chịu 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận án

sơ thẩm hoặc ngày niêm yết án sơ thẩm tại nơi cư trú sinh sống của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Nơi nhận:
- VKSND cùng cấp;
- THA Dân sự ;
- Phòng giám đốc án ;
- Công an ;
- bị cáo,...;
- Luu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Quyên